



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1205/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án thí điểm thực hiện việc đánh giá,
chấm điểm về công tác xây dựng pháp luật

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI

1. Mục tiêu

Theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả triển khai nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương, tiến độ, chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm tinh thần 06 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

b) Bám sát kết quả, tiến độ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Nội dung, trách nhiệm và thời hạn làm căn cứ để đánh giá, chấm điểm được xác định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này và Quy chế làm việc của Chính phủ.

d) Được thực hiện định kỳ hằng quý, 06 tháng và năm.

đ) Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong đánh giá, chấm điểm, đồng thời có cơ chế giám sát chéo, thẩm định độc lập kết quả đảm bảo khách quan, công bằng; thông tin đánh giá, chấm điểm dựa trên dữ liệu các bộ, cơ quan ngang bộ cung cấp, cập nhật trên Hệ thống thông tin quản lý Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

e) Việc xác định các trường hợp ngoại lệ trong đánh giá, chấm điểm phải bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch do nguyên nhân khách quan, sự kiện bất khả kháng hoặc không thuộc trách nhiệm của cơ quan được đánh giá, chấm điểm.

3. Phạm vi

Việc thí điểm đánh giá, chấm điểm áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc xây dựng, ban hành 03 nhóm văn bản quy phạm pháp luật (trừ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi bí mật nhà nước), bao gồm:

a) Các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Chính phủ trình theo Chương trình lập pháp hằng năm.

b) Các văn bản quy định chi tiết được Thủ tướng Chính phủ phân công.

c) Các văn bản quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết (văn bản ban hành theo thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hằng năm.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ thống nhất danh mục văn bản quy phạm pháp luật được đánh giá, chấm điểm của các kỳ đánh giá trong giai đoạn thí điểm.

II. CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM, THANG ĐIỂM VÀ CÁCH THỨC CHẤM ĐIỂM

Chỉ số đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật gồm 06 nhóm tiêu chí đánh giá, chấm điểm theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

1. Nhóm tiêu chí đánh giá, chấm điểm các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc xây dựng hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Nhóm tiêu chí này gồm 02 tiêu chí thành phần: (a) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tiến độ trình, ban hành hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (trong đó, có cơ chế cộng điểm thưởng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ phát sinh nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nằm ngoài danh mục văn bản quy phạm pháp luật được đánh giá, chấm điểm theo kỳ đánh giá); (b) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm chất lượng của hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

a) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tiến độ trình, ban hành hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Thang điểm (từ 0 đến 50 điểm)

+ Đối với các hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật từ quyết định của Thủ tướng Chính phủ trở lên thì chấm điểm thời hạn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo văn bản phân công của cơ quan có thẩm quyền với thang điểm chấm cụ thể như sau:

. Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được trình trước và đúng thời hạn chấm 50 điểm.

. Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình quá hạn từ 01 ngày đến 10 ngày chấm 40 điểm.

. Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình quá hạn từ 11 ngày đến 20 ngày chấm 30 điểm.

. Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình quá hạn từ 21 ngày đến 30 ngày chấm 20 điểm.

. Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình quá hạn từ 31 ngày đến 40 ngày chấm 10 điểm.

. Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình quá hạn từ 41 ngày trở lên chấm 0 điểm.

+ Đối với thông tư, thông tư liên tịch của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấm điểm như sau:

. Mỗi thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết được ban hành đảm bảo có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của nội dung giao quy định chi tiết trong luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấm 50 điểm.

. Mỗi thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết ban hành mà thời điểm có hiệu lực chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của nội dung giao quy định chi tiết trong luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ 01 ngày đến 10 ngày chấm 40 điểm.

. Mỗi thông tư, thông tư liên tịch ban hành quy định chi tiết ban hành mà thời điểm có hiệu lực chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của nội dung giao quy định chi tiết trong luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ 11 ngày đến 20 ngày chấm 30 điểm.

. Mỗi thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết ban hành mà thời điểm có hiệu lực chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của nội dung giao quy định chi tiết trong luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ 21 ngày đến 30 ngày chấm 20 điểm.

. Mỗi thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết ban hành mà thời điểm có hiệu lực chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của nội dung giao quy định chi tiết trong luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ 31 ngày đến 40 ngày chấm 10 điểm.

. Mỗi thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết ban hành mà thời điểm có hiệu lực chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của nội dung giao quy định chi tiết trong luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ 41 ngày trở lên chấm 0 điểm.

. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản mà chưa có trong danh mục văn bản quy phạm pháp luật được đánh giá, chấm điểm thì được cộng điểm thưởng vào điểm đánh giá tiêu chí xem xét, đánh giá tiến độ trình, ban hành hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhưng tổng điểm tối đa không quá 50 điểm.

. Trường hợp hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền cho phép rút khỏi Chương trình hoặc kế hoạch do nguyên nhân khách quan hoặc thấy chưa cần thiết phải ban hành thì không đánh giá, chấm điểm đối với văn bản đó.

. Trường hợp trong kỳ đánh giá, chấm điểm không có nhiệm vụ xây dựng, ban hành hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản nào thì không thực hiện đánh giá, chấm điểm đối với nhóm tiêu chí này.

- Cách thức chấm điểm

+ Cơ quan thực hiện việc chấm điểm tiến độ trình, ban hành hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Bộ Tư pháp.

+ Điểm đánh giá của tiêu chí tiến độ đối với mỗi bộ, cơ quan ngang bộ được tính bằng trung bình cộng điểm đánh giá tiến độ của tất cả các văn bản do cơ quan đó chủ trì trong kỳ đánh giá, chấm điểm.

+ Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn cách tính điểm thưởng, việc xác định các trường hợp ngoại lệ khác (nếu có).

b) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm chất lượng của hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Thang điểm (từ 0 đến 50 điểm)

+ Trường hợp hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan chủ trì soạn thảo bảo đảm chất lượng (không thuộc các trường hợp bị trừ điểm chất lượng) chấm 50 điểm.

+ Trường hợp hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan chủ trì soạn thảo gửi Bộ Tư pháp thẩm định nhưng Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp kết luận chưa đủ điều kiện trình, văn bản đó bị trừ 20 điểm.

+ Trường hợp hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật không được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua do chưa bảo đảm về nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, văn bản đó bị trừ 20 điểm.

+ Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có sai sót và phải đính chính sau khi ban hành, văn bản đó bị trừ 20 điểm.

+ Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành bị cơ quan có thẩm quyền quyết định tạm ngưng hiệu lực thi hành, đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung do trái pháp luật, văn bản đó bị chấm 0 điểm. Trường hợp văn bản đã được ban hành và được đánh giá, chấm điểm ở kỳ đánh giá trước nhưng tại kỳ đánh giá sau cơ quan có thẩm quyền mới quyết định tạm ngưng hiệu lực thi hành, đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung do trái pháp luật và có lỗi của cơ quan chủ trì soạn thảo thì văn bản đó tiếp tục được đánh giá, chấm điểm tại kỳ có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

+ Trường hợp hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản không được thông qua hoặc sau khi ban hành phải đính chính, bị tạm ngưng hiệu lực thi hành, đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung do trái pháp luật mà do nguyên nhân khách quan (do thay đổi chính sách trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc thay đổi, chủ trương, chính sách của Đảng hoặc hoàn toàn do lỗi của cơ quan khác) thì không bị trừ điểm.

+ Trường hợp hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền cho phép rút khỏi Chương trình hoặc kế hoạch do nguyên nhân khách quan hoặc thấy chưa cần thiết phải ban hành thì không đánh giá, chấm điểm đối với văn bản đó trong kỳ đánh giá, chấm điểm.

+ Trường hợp trong kỳ đánh giá, chấm điểm không có nhiệm vụ xây dựng, ban hành hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản nào thì không thực hiện đánh giá, chấm điểm đối với nhóm tiêu chí này.

- Cách thức chấm điểm

+ Cơ quan thực hiện việc chấm điểm chất lượng của hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Bộ Tư pháp.

+ Điểm của tiêu chí chất lượng đối với mỗi bộ, cơ quan ngang bộ được tính bằng trung bình cộng điểm chất lượng của tất cả các văn bản do cơ quan đó chủ trì trong kỳ đánh giá, chấm điểm.

+ Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để thống nhất thực hiện; xác định các trường hợp ngoại lệ (nếu có).

c) Hệ số điều chỉnh theo số lượng văn bản (Hệ số K) và cách thức tổng hợp, xác định điểm của nhóm tiêu chí tại Mục 1 Phần II

- K là hệ số điều chỉnh theo từng kỳ đánh giá, chấm điểm do Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ xác định, công bố công khai để bảo đảm công bằng, khách quan tương đối trong việc đánh giá, chấm điểm các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc xây dựng hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Điểm đánh giá tiêu chí tại Mục 1 là tổng điểm chấm của điểm a và điểm b của Mục 1 sau đó nhân với hệ số K tương ứng của kỳ đánh giá, chấm điểm, nhưng tối đa không quá 100 điểm.

2. Nhóm tiêu chí đánh giá, chấm điểm Bộ Tư pháp trong việc thẩm định hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Nhóm tiêu chí này gồm 02 tiêu chí thành phần: (a) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tiến độ thẩm định của Bộ Tư pháp; (b) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm chất lượng thẩm định của Bộ Tư pháp. Thang điểm và cách thức đánh giá, chấm điểm cụ thể như sau:

a) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tiến độ thẩm định của Bộ Tư pháp

- Thang điểm (từ 0 đến 50 điểm)

+ Mỗi văn bản thẩm định hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước và đúng thời hạn chấm 50 điểm.

+ Mỗi văn bản thẩm định hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quá hạn từ 01 - 03 ngày chấm 40 điểm.

+ Mỗi văn bản thẩm định hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quá hạn từ 04 - 06 ngày chấm 30 điểm.

+ Mỗi văn bản thẩm định hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quá hạn từ 07 ngày trở lên chấm 0 điểm.

+ Không đánh giá, chấm điểm trong trường hợp phải thực hiện thẩm định gấp theo chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ.

- Về cách thức chấm điểm

+ Cơ quan thực hiện việc chấm điểm tiến độ thẩm định của Bộ Tư pháp: Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

+ Điểm chấm kết quả thẩm định tại mục này là điểm trung bình cộng của các văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp trong kỳ đánh giá, chấm điểm (tổng điểm thẩm định với các văn bản/tổng số văn bản phải thẩm định).

+ Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để thống nhất cách thức thực hiện và xác định các trường hợp ngoại lệ (nếu có).

b) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm chất lượng thẩm định của Bộ Tư pháp

- Thang điểm (từ 0 đến 50 điểm)

+ Mỗi văn bản thẩm định hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng (không thuộc các trường hợp phải trừ điểm dưới đây) chấm 50 điểm.

+ Trường hợp Báo cáo thẩm định thiếu một trong các nội dung bắt buộc theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này thì mỗi nội dung thiếu bị trừ 10 điểm.

+ Trường hợp sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và gửi lại hồ sơ theo quy định để Bộ Tư pháp rà soát trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhưng Bộ Tư pháp không có ý kiến bằng văn bản hoặc có ý kiến không rõ ràng về việc đồng ý hay không đồng ý đối với nội dung tiếp thu, giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo về các vấn đề đã được nêu trong Báo cáo thẩm định bị trừ 20 điểm.

+ Trường hợp nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau khi ban hành bị sửa đổi, bổ sung, đình chỉ thi hành, tạm ngưng hiệu lực hoặc bãi bỏ do trái pháp luật mà trong quá trình thẩm định Bộ Tư pháp không phát hiện ra hoặc có nguyên nhân trực tiếp từ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp bị trừ 20 điểm.

+ Trường hợp đã chấm điểm thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ ở kỳ đánh giá, chấm điểm trước nhưng đến kỳ đánh giá, chấm điểm sau mới có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về nội dung trái pháp luật và có lỗi của Bộ Tư pháp trong quá trình thẩm định thì văn bản đó tiếp tục được đánh giá, chấm điểm và trừ điểm tại kỳ đánh giá, chấm điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

+ Không chấm điểm đối với trường hợp phải thẩm định gấp theo chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ.

+ Không trừ điểm chất lượng thẩm định của Bộ Tư pháp trong các trường hợp sau:

. Trường hợp các vấn đề phát sinh đã được Bộ Tư pháp nêu rõ trong Báo cáo thẩm định nhưng cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định theo phương án khác;

. Trường hợp văn bản bị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành, tạm ngưng hiệu lực do trái pháp luật mà nội dung liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm tham gia thẩm định đã được nêu tên cụ thể trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này nhưng khi thẩm định lại không có ý kiến về vấn đề này hoặc có nguyên nhân trực tiếp từ ý kiến thẩm định của các cơ quan đó;

. Trường hợp Báo cáo thẩm định thiếu một trong các nội dung bắt buộc xuất phát từ nguyên nhân do các bộ có trách nhiệm thẩm định không tham gia thẩm định và không có ý kiến bằng văn bản đúng hạn.

- Cách thức chấm điểm

+ Cơ quan thực hiện việc chấm điểm chất lượng thẩm định của Bộ Tư pháp: Văn phòng Chính phủ.

+ Điểm của tiêu chí chất lượng thẩm định của Bộ Tư pháp được tính bằng trung bình cộng điểm chất lượng của tất cả các văn bản do Bộ Tư pháp thẩm định trong kỳ đánh giá, chấm điểm.

+ Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để thống nhất thực hiện; xác định các trường hợp ngoại lệ khác (nếu có).

c) Cách thức tổng hợp, xác định điểm của nhóm tiêu chí tại Mục 2 Phần II

Điểm đánh giá tiêu chí tại Mục 2 là tổng điểm chấm tại điểm a và điểm b của Mục 2.

3. Nhóm tiêu chí đánh giá, chấm điểm các bộ, cơ quan ngang bộ đã được nêu tên cụ thể trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Thang điểm (từ 0 đến 100 điểm)

- Các bộ, cơ quan ngang bộ tham gia đầy đủ cuộc họp thẩm định hoặc có văn bản tham gia ý kiến thẩm định đúng thời hạn đối với hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được chấm 100 điểm.

- Trường hợp nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau khi ban hành bị sửa đổi, bổ sung, đình chỉ thi hành, tạm ngưng hiệu lực hoặc bãi bỏ do có nội dung trái pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm thẩm định của bộ, cơ quan ngang bộ mà trong quá trình thẩm định, cơ quan đó không phát hiện ra hoặc có nguyên nhân trực tiếp từ ý kiến thẩm định của cơ quan đó thì trừ 20 điểm.

Phạm vi trách nhiệm thẩm định của bộ, cơ quan ngang bộ được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này.

- Trường hợp không tham gia cuộc họp thẩm định hoặc không có ý kiến thẩm định bằng văn bản trong thời hạn yêu cầu thì bị chấm 0 điểm.

- Trường hợp đã chấm điểm thẩm định của các bộ, cơ quan ngang bộ đối với dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ ở kỳ đánh giá, chấm điểm trước nhưng đến kỳ đánh giá, chấm điểm sau mới có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về nội dung trái pháp luật và có lỗi của các bộ, cơ quan ngang bộ trong quá trình thẩm định thì văn bản đó tiếp tục được đánh giá, chấm điểm và trừ điểm tại kỳ đánh giá, chấm điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

- Không chấm điểm hoặc không trừ điểm thẩm định đối với các trường hợp sau:

+ Các trường hợp phải thẩm định gấp theo chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ thì không chấm điểm;

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ đã có ý kiến thẩm định nhưng không được tổng hợp trong Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp hoặc ý kiến thẩm định của các bộ, cơ quan ngang bộ là đúng nhưng Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp nêu không đúng ý kiến thẩm định của các bộ, cơ quan ngang bộ thì bộ, cơ quan ngang bộ đó không bị trừ điểm;

+ Trường hợp các vấn đề phát sinh đã được nêu rõ trong Báo cáo thẩm định nhưng cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định theo phương án khác thì bộ, cơ quan ngang bộ đó không bị trừ điểm.

b) Cách thức chấm điểm

- Cơ quan thực hiện việc chấm điểm các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc phối hợp với Bộ Tư pháp tham gia thẩm định đối với hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Bộ Tư pháp.

- Điểm chấm của mục này là điểm trung bình cộng của các hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật mà các bộ, cơ quan ngang bộ phải tham gia trong kỳ đánh giá, chấm điểm (tổng điểm chấm tham gia thẩm định đối với các hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật/tổng số hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật).

- Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để thống nhất thực hiện và xác định các trường hợp ngoại lệ khác (nếu có).

4. Nhóm tiêu chí đánh giá, chấm điểm các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc trả lời phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ đối với hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Thang điểm (từ 0 đến 100 điểm)

- Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trả lời phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ trước và đúng thời hạn theo Quy chế làm việc của Chính phủ chấm 100 điểm.

- Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trả lời phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ quá hạn từ 01 - 03 ngày theo Quy chế làm việc của Chính phủ chấm 90 điểm.

- Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trả lời phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ quá hạn từ 04 - 06 ngày theo Quy chế làm việc của Chính phủ chấm 80 điểm.

- Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trả lời phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ quá hạn từ 07 ngày trở lên theo Quy chế làm việc của Chính phủ hoặc không có ý kiến chấm 0 điểm.

- Không đánh giá, chấm điểm trong trường hợp phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ đối với hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có thời hạn ngắn hơn so với thời hạn tối thiểu trong Quy chế làm việc của Chính phủ.

b) Về cách thức chấm điểm

- Cơ quan thực hiện chấm điểm các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc trả lời phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ: Văn phòng Chính phủ.

- Điểm chấm của mục này là điểm trung bình cộng của các văn bản trả lời phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ trong kỳ đánh giá, chấm điểm (tổng điểm của các văn bản trả lời/tổng số văn bản phải trả lời phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ).

- Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để thống nhất thực hiện và xác định các trường hợp ngoại lệ (nếu có).

5. Nhóm tiêu chí đánh giá, chấm điểm Văn phòng Chính phủ về tiến độ xử lý hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

a) Thang điểm (từ 0 đến 100 điểm)

- Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xử lý, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước và đúng thời hạn theo Quy chế làm việc của Chính phủ chấm 100 điểm.

- Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xử lý, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quá hạn theo Quy chế làm việc của Chính phủ từ 01 - 03 ngày chấm 90 điểm.

- Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xử lý, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quá hạn từ 04 - 06 ngày theo Quy chế làm việc của Chính phủ chấm 80 điểm.

- Mỗi hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xử lý, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quá hạn từ 07 ngày trở lên theo Quy chế làm việc của Chính phủ chấm 0 điểm.

b) Về cách thức chấm điểm

- Cơ quan thực hiện chấm điểm Văn phòng Chính phủ về tiến độ xử lý hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Điểm chấm của mục này là điểm trung bình cộng của tất cả các hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản được xử lý, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tổng điểm xử lý hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản/tổng số hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản được xử lý, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

- Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để thống nhất thực hiện và xác định các trường hợp ngoại lệ (nếu có).

6. Nhóm tiêu chí đánh giá, chấm điểm các bộ, cơ quan ngang bộ về việc tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ

a) Thang điểm (từ 0 đến 100 điểm)

- Mỗi văn bản giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ trước và đúng thời hạn chấm 100 điểm.

- Mỗi văn bản giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ quá hạn từ 01 - 03 ngày chấm 90 điểm.

- Mỗi văn bản giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ quá hạn từ 04 - 06 ngày chấm 80 điểm.

- Mỗi văn bản giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ quá hạn từ 07 ngày trở lên chấm 0 điểm.

- Các trường hợp không chấm điểm hoặc điều chỉnh thời hạn để chấm điểm:

+ Đối với các trường hợp vì lý do khách quan, cơ quan chủ trì đã có báo cáo và được lãnh đạo Chính phủ cho lùi thời hạn trình thì thời hạn đánh giá, chấm điểm được tính lại theo thời hạn đã được điều chỉnh.

+ Trường hợp nhận được ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ nhưng đã quá hạn thì không thực hiện việc chấm điểm.

+ Trường hợp phải phối hợp với nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan khác theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ mà các cơ quan này không gửi ý kiến đúng hạn thì không thực hiện việc chấm điểm.

b) Về cách thức chấm điểm

- Cơ quan thực hiện chấm điểm các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ: Văn phòng Chính phủ.

- Điểm chấm của mục này là điểm trung bình cộng của tất cả các hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ (tổng điểm giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ/tổng số hồ sơ, dự án, dự thảo văn bản phải chỉnh lý, hoàn thiện).

- Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để thống nhất thực hiện và xác định các trường hợp ngoại lệ khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Bộ Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng, ban hành văn bản hành chính đề hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện thống nhất Đề án đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật, hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2026.

- Tổ chức triển khai công tác đánh giá, chấm điểm kết quả của các bộ, cơ quan ngang bộ trên cơ sở thông tin trên Hệ thống thông tin quản lý Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; có cơ chế rà soát, phản hồi, giải trình đối với kết quả dự kiến đánh giá, chấm điểm, việc xác minh, thẩm định độc lập kết quả trước khi tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo kết quả đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật định kỳ hằng quý, 06 tháng và năm.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong theo dõi, đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật trên Hệ thống thông tin quản lý Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát nội dung Chỉ số đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế và từng nhóm cơ quan.

- Tổng kết, đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Đề án thí điểm này trong quý III năm 2027 và nghiên cứu, đề xuất việc hoàn thiện chỉ số đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật để áp dụng chính thức.

b) Văn phòng Chính phủ theo dõi đánh giá, chấm điểm đối với các nội dung, nhóm tiêu chí được giao chủ trì; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn đánh giá, chấm điểm (KPI) về xây dựng pháp luật.

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ: Bố trí nguồn lực để triển khai việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí triển khai việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

1. Việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật theo Đề án này được thực hiện từ kỳ đánh giá quý III năm 2026 đến hết kỳ đánh giá quý III năm 2027.

2. Khuyến khích các bộ, cơ quan ngang bộ triển khai việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của mình.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b)₁₄

